

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày: 06/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Dung và bà Vũ Thị Xuyên;

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Trung Nghĩa, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: ông Đỗ Mạnh Hoàng – kiểm sát viên.

Ngày 06/4/2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/HSST ngày 21/3/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 23/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/01/1988 tại huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; giới tính: nam; nơi thường trú tại tổ 14, khu L, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 12/12; bố là ông Nguyễn Xuân M và mẹ là bà Phạm Thị T; vợ là chị Nguyễn Thị T (đã ly hôn); bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/12/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Phạm Thị T, sinh năm 1959, nơi thường trú tại tổ 14, khu L, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Người chứng kiến:

+ Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990, trú tại tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1960, trú tại tổ 4, khu T, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, tại tổ 4, khu Bí Trung 1, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép

0,262 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 28/12/2022, bị cáo đang ở nhà tại tổ 14, khu L, phường Y, thành phố Uông Bí, thì một người bạn xã hội của bị cáo tên là Trọng gọi điện rủ bị cáo sang Hải Phòng mua ma túy về cùng sử dụng, bị cáo đồng ý. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Trọng đi mô tô của Trọng đến nhà bị cáo, rồi bị cáo đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V biển kiểm soát 14K2-8738 đi theo Trọng đến đầu cầu Đá Bạc thuộc huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thì dừng lại. Sau đó Trọng gọi điện thoại, khoảng 15 phút sau thì có một nam thanh niên đến bán ma túy cho bị cáo và Trọng. Bị cáo lấy 300.000 đồng đưa cho người bán và nhận lại 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy cần mua. Bị cáo cho túi ma túy vừa mua được vào túi áo khoác bên trái phía ngoài đang mặc rồi cùng Trọng đi về, trên đường về Trọng điều khiển xe mô tô đi trước bị cáo khoảng 100m, khi đến đoạn đường ngã tư xóm Bo, thuộc phường P, thành phố Uông Bí thì bị cáo bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt giữ, còn Trọng do đi trước bị cáo nên khi bị cáo bị bắt thì Trọng đã chạy thoát được.

Quá trình điều tra ngoài sổ ma túy bị thu giữ, bị cáo bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, bên trong gắn sim số 0787.204.333, đây là điện thoại và sim số bị cáo liên lạc với Trọng để trao đổi về việc đi mua ma túy. Đối với xe mô tô Yamaha Jupiter V biển kiểm soát 14K2-8738, đây là xe của mẹ bị cáo, bị cáo mượn xe đi và không nói cho mẹ biết mục đích đi để mua ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Tài vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter V biển kiểm soát 14K2-8738 là xe của tôi mua lại của anh Phạm Thanh Sơn, ngày xảy ra sự việc tôi cho con trai là bị cáo T sử dụng, lúc mượn xe T không nói mục đích mượn xe để đi mua ma túy.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Tài trình bày: bà Tài đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà và đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter V biển kiểm soát 14K2-8738.

Người chứng kiến là anh Vũ Văn Hải và anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với tài liệu cơ quan điều tra thu thập được.

Tại bản kết luận giám định số 15/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,262 gam.

Tại cáo trạng số 23 ngày 20/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2022.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định số 15/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 sim điện thoại số 0787.204.333.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng.

+ Trả lại 01 xe mô tô Yamaha Jupiter V, màu xanh đen gắn biển kiểm soát 14K2-8738 cho bà Phạm Thị Tài.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được, vì vậy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, tại tổ 4, khu Bí Trung 1, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,262 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo các quy định của pháp luật, trong vụ án này bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội cùng nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo các quy định của pháp luật, trong vụ án này bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đảm bảo tính phòng ngừa tệ nạn ma túy trong xã hội nói chung.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến việc bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt, để từ đó bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 0,262 gam ma túy loại Heroine, sau khi giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 15 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0787.204.333 và 01 xe mô tô Yamaha Jupiter V màu xanh đen gắn biển kiểm soát 14K2-8738.

Xét thấy: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động bị cáo dùng liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, sim số 0787.204.333 bị cáo dùng liên lạc mua ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, xe mô tô của mẹ bị cáo là bà Phạm Thị Tài, bà Tài không biết việc bị cáo mượn xe để đi mua ma túy nên cần trả lại xe cho bà Tài.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, hiện không rõ lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Đối với người tên Trọng theo bị cáo khai là người rủ bị cáo đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định tên đầy đủ là Vũ T Trọng, địa chỉ tại khu Hợp Thành, phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, qua xác minh Trọng từ lâu không còn sinh sống tại địa phương nên tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[6] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[7] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2022.

Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 15/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng. Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0787.204.333. Trả lại bà Phạm Thị Tài 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu sơn xanh, gắn biển kiểm soát số 14K2 - 8738.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí)

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND Tp. Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức